

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về bãi bỏ, bổ sung một số nội dung được ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và phân cấp ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011-2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật thuế bảo vệ môi trường ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 của Chính phủ; Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01/07/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa X, kỳ họp chuyên đề về bãi bỏ, bổ sung một số nội dung được ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 16/12/2010 quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và phân cấp ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 357/STC-QLNS ngày 28/2/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ, bổ sung một số nội dung được ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và phân cấp ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011-2015, cụ thể như sau:

1- Bãi bỏ Điểm 1.2 “Thu phí xăng dầu” tại Khoản 1, Mục I, phần C và Điểm 4 “Thuế nhà đất” tại mục IV, phần C;



2- Bổ sung Điểm 1.2 “Thuế bảo vệ môi trường” tại Khoản 1, Mục I, phần C, được điều tiết cho ngân sách tỉnh hưởng 100%;

3- Bổ sung Điểm 4 “Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp” tại mục IV, phần C, được điều tiết cho các cấp ngân sách như sau:

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu trên địa bàn các phường:

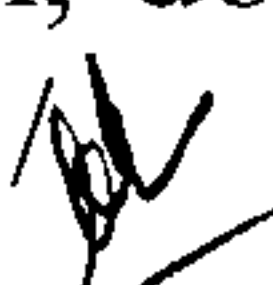
|                             |            |
|-----------------------------|------------|
| <i>Ngân sách tỉnh:</i>      | <i>0%</i>  |
| <i>Ngân sách thành phố:</i> | <i>70%</i> |
| <i>Ngân sách phường:</i>    | <i>30%</i> |

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu trên địa bàn các xã, thị trấn:

|                                        |            |
|----------------------------------------|------------|
| <i>Ngân sách tỉnh:</i>                 | <i>0%</i>  |
| <i>Ngân sách cấp huyện, thành phố:</i> | <i>30%</i> |
| <i>Ngân sách cấp xã, thị trấn:</i>     | <i>70%</i> |

**Điều 2.** Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định.

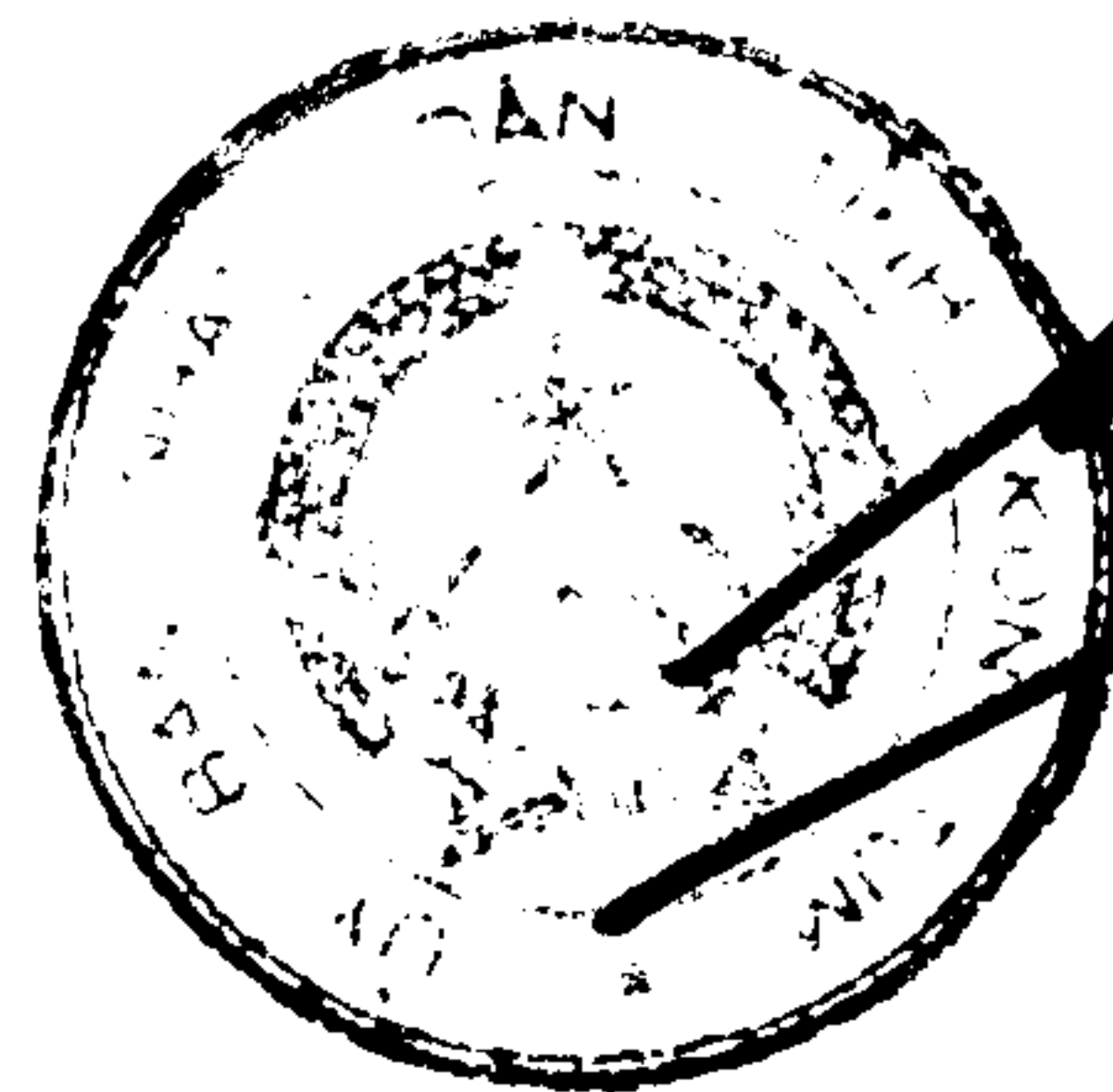
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho Bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu VT-KTTH(3).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**